

## Hình thành đáy mới

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,314 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua quay trở lại. Giá trị mua ròng ở mức 215 tỷ đồng trong tuần giao dịch trước. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên VHM, HPG, và VRE.

### Đồ thị VN30 Future: Hình thành đáy mới

VN30F2205 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước và hình thành đáy mới. Vùng 1,350 điểm đã bị phá vỡ và vùng 1,300 điểm sẽ là vùng hỗ trợ kế tiếp. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn khi vị thế bán mới mang nhiều rủi ro.

### Chiến lược đầu tư

Giai đoạn phục hồi đã không còn và vị thế bán mới trên VN30F2205 là rủi ro. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,314.0	(4.3)					
VN30F2205	1,308.1	(4)	328,416	34,098	1,374	19/05/22	12
VN30F2206	1,310.1	(3.7)	1,658	887	1,376	16/06/22	40
VN30F2209	1,303.2	(4.4)	110	155	1,383	15/09/22	131
VN30F2212	1,306.0	(4)	146	97	1,390	15/12/22	222

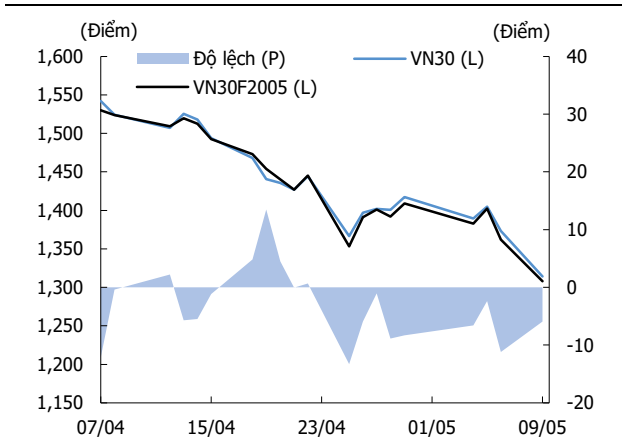
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

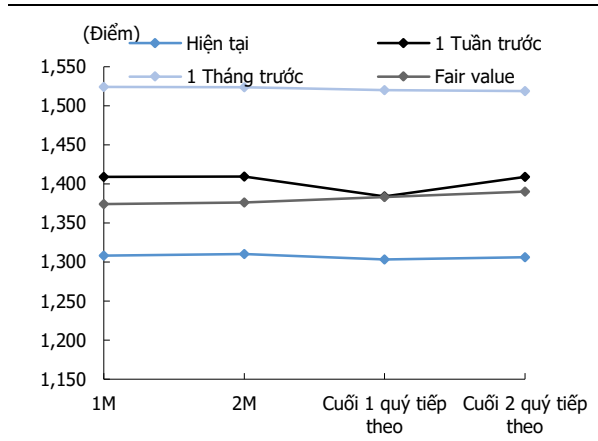
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

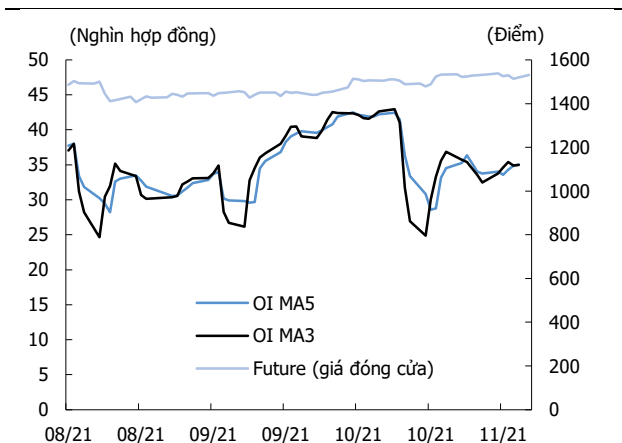
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

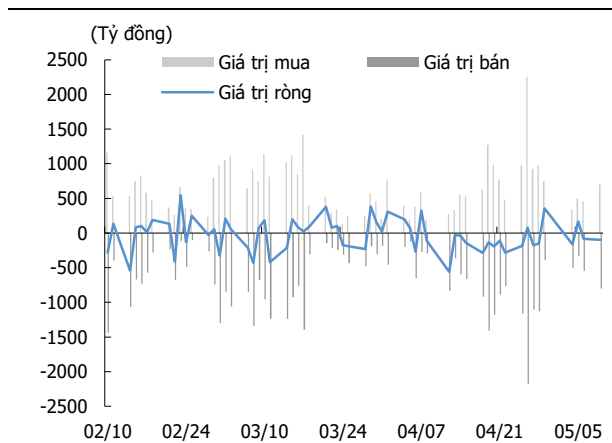
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	82,680	5.62	30,600	(1.3)	7.9	1.72	5,776	30.0	38,200	28,160
BID	BIDV	Tài chính	174,266	0.56	34,450	(6.9)	15.2	2.01	2,489	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,094	0.35	59,400	(6.9)	23.2	2.04	1,510	26.4	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	120,865	1.45	25,150	(6.9)	9.8	1.24	6,896	25.8	42,535	25,150
FPT	FPT Corp	CNTT	85,310	5.80	94,000	(6.2)	18.2	4.45	2,321	49.0	118,900	72,174
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	200,773	0.80	104,900	(4.5)	20.5	3.68	915	2.9	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	99,800	0.32	24,950	(6.9)	22.7	2.01	2,235	0.5	43,300	24,050
HDB	HDBank	Tài chính	46,281	2.57	23,000	(4.4)	7.1	1.48	4,463	16.1	33,950	22,700
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	178,693	7.86	39,950	(4.4)	5.4	1.81	20,892	21.6	58,400	39,600
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	27,582	1.43	42,900	(6.9)	22.8	2.63	1,217	32.9	57,500	31,818
MBB	MBBank	Tài chính	98,992	4.36	26,200	(6.4)	7.2	1.55	15,515	23.2	34,900	23,370
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	162,772	5.21	114,900	(1.8)	16.3	5.92	1,133	28.6	145,833	80,417
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	99,848	5.59	136,400	(7.0)	19.4	4.46	1,740	49.0	162,800	90,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	153,053	4.24	78,500	(2.8)	36.2	4.20	4,023	6.4	94,351	71,396
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	39,829	1.27	59,300	(2.8)	21.4	5.46	4,262	2.3	73,221	50,624
PLX	Petrolimex	Năng lượng	54,127	0.43	42,600	(7.0)	21.8	2.12	2,364	17.3	65,900	42,600
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	24,019	1.63	99,100	(6.9)	8.1	3.00	1,181	52.2	124,000	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,327	0.61	12,950	(6.8)	15.1	1.04	15,108	2.1	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	102,669	0.90	160,100	(4.4)	26.8	4.80	181	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	26,656	1.49	26,850	(6.9)	8.9	1.78	9,382	37.1	57,700	21,337
STB	Sacombank	Tài chính	44,774	3.40	23,750	(6.9)	11.3	1.26	16,691	20.9	36,700	23,700
TCB	Techcombank	Tài chính	135,521	7.05	38,600	(7.0)	7.1	1.39	7,943	22.5	58,600	38,600
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	49,983	2.20	31,600	(6.0)	9.6	1.83	5,024	30.0	44,000	21,481
VCB	Vietcombank	Tài chính	368,663	3.24	77,900	(1.9)	16.0	3.15	1,309	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	296,097	6.59	68,000	(1.0)	7.7	2.29	4,400	23.3	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	301,682	7.83	79,100	(0.9)	79	2.88	3,374	12.6	118,578	72,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,160	2.69	124,000	(3.1)	30.1	3.99	859	16.8	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	146,297	4.68	70,000	(0.3)	15.9	4.54	2,529	54.3	94,500	69,500
VPB	VPBank	Tài chính	141,366	7.92	31,800	(6.9)	8.2	1.62	18,247	17.5	41,050	31,278
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	64,079	1.90	28,200	(4.7)	70.3	2.07	5,387	30.8	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.